

50 đề thi trắc nghiệm luật tổ chức chính quyền địa phương

Phần 1

(có đáp án)

Hướng dẫn sử dụng:

Sau mỗi câu hỏi là đáp án được viết cạnh, mục đích giúp các anh chị tiện để theo dõi hoặc nếu có in tài liệu ở dạng đen trắng vẫn có thể nhìn rõ đáp án.

Câu 60: Theo nghị định 62/2020/NĐ-CP, ngày 01/06/2020 về Vị trí việc làm và biên chế công chức. Xác định phương án đúng “Vị trí việc làm và khối lượng công việc của từng vị trí việc làm” là một trong những căn cứ? → Là đáp án

A. Xác định cơ cấu ngạch công chức
B. Tất cả các phương án đều đúng

Đề số 1

Câu 1: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách thì có bao nhiêu Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân?

A. Ba phó chủ tịch hội đồng nhân dân
B. Hai phó chủ tịch hội đồng nhân dân
C. Một phó chủ tịch hội đồng nhân dân
D. Không có phương án nào đúng

Câu 2: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Xác định phương án đúng về Cấp chính quyền địa phương ở quận gồm có?

A. Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội (1)
B. Hội đồng nhân dân quận và Ủy ban nhân dân quận (2)
C. Phương án (1) và (2) đều sai
D. Phương án (1) và (2) đều đúng

Câu 3: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Chọn phương án đúng?

A. Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. (1)
B. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. (2)
C. Phương án (1) và (2) đều sai
D. Phương án (1) và (2) đều đúng

Câu 4: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Số lượng đại biểu Hội đồng

nhân dân ở thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương có từ ba mươi đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc trở lên do cơ quan nào quyết định theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, nhưng tổng số không quá bốn mươi đại biểu.

- A. Ủy ban thường vụ Quốc hội
- B. Quốc hội
- C. Nhà nước
- D. Chính phủ

Câu 5: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, việc rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân do Quốc hội quyết định theo đề nghị của cơ quan nào?

- A. Ủy ban Thường vụ Quốc hội
- B. Ủy ban Pháp luật của Quốc hội
- C. Mặt trận tổ quốc Việt Nam
- D. Bộ Nội vụ

Câu 6: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Thị xã có từ tám mươi nghìn dân trở xuống được bầu bao nhiêu đại biểu Hội đồng nhân dân?

- A. Ba mươi
- B. Bốn mươi
- C. Ba mươi lăm
- D. Hai mươi lăm

Câu 7: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân ở thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương có từ ba mươi đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc trở lên do Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, nhưng tổng số không quá bao nhiêu đại biểu.

- A. Bốn mươi
- B. Ba mươi lăm
- C. Năm mươi
- D. Bốn mươi lăm

Câu 8: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân ở huyện có từ ba mươi đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc trở lên do Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp

tỉnh, nhưng tổng số không quá bao nhiêu đại biểu.

- A. Năm mươi
- B. Bốn mươi lăm
- C. Bốn mươi
- D. Ba mươi lăm

Câu 9: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, cơ quan nào quy định cụ

thể tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện?

- A. Bộ Tư pháp
- B. Bộ Nội vụ
- C. Chính phủ
- D. ủy ban Thường vụ Quốc hội

Câu 10: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh được bầu bao nhiêu đại biểu Hội đồng nhân dân?

- A. Bảy mươi lăm đại biểu
- B. Tám mươi đại biểu
- C. Tám mươi lăm đại biểu
- D. Chín mươi lăm đại biểu

Câu 11: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân được tổ chức ở những cấp nào?

- A. Cấp tỉnh, cấp huyện
- B. Cấp huyện, cấp xã
- C. Cấp tỉnh, cấp xã
- D. Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

Câu 12: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, cơ quan nào quy định cụ thể tiêu chuẩn của từng tiêu chí, thẩm quyền, thủ tục phân loại đơn vị hành chính?

- A. Ủy ban thường vụ Quốc hội
- B. Chính phủ
- C. Bộ Tài nguyên và Môi trường
- D. Bộ Nội vụ

Câu 13: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Xác định phương án đúng

- A. Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. (1)
- B. Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động không chuyên trách. (2)
- C. Phương án (1) và (2) đều sai
- D. Phương án (1) và (2) đều đúng

Câu 14: Theo Luật Tổ chức Chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Xác định phương án đúng Việc chấp nhận đại biểu Hội đồng nhân dân thôi làm nhiệm vụ đại biểu do tổ chức nào xem xét, quyết định?

- A. Thường trực Hội đồng nhân dân cấp trên trực tiếp
- B. Hội đồng nhân dân cùng cấp
- C. Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp

D. Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp

Câu 15: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương có trên bao nhiêu nghìn dân thì cứ thêm mười lăm nghìn dân được bầu thêm một đại biểu, nhưng tổng số không quá ba mươi lăm đại biểu Hội đồng nhân dân?

- A. Ba trăm nghìn
- B. Một trăm nghìn
- C. Bốn trăm nghìn
- D. Hai trăm nghìn

Câu 16: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Phường có trên mười nghìn dân thì cứ thêm năm nghìn dân được bầu thêm một đại biểu, nhưng tổng số không quá bao nhiêu đại biểu Hội đồng nhân dân phường?

- A. 35
- B. 25
- C. 21
- D. 30

Câu 17: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Việc tổ chức chính quyền địa phương, nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc tổ chức, phương thức hoạt động của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt do cơ quan nào quy định khi thành lập đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt đó?

- A. Quốc hội
- B. Ủy ban thường vụ Quốc hội
- C. Chính phủ
- D. Nhà nước

Câu 18: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, tổ chức, cá nhân nào có thẩm quyền quyết định số lượng và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố?

- A. Hội đồng nhân dân thành phố
- B. Ủy ban nhân dân thành phố
- C. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
- D. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

Câu 19: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Thành phố trực thuộc trung ương có từ một triệu dân trở xuống được bầu bao nhiêu đại biểu Hội đồng nhân dân?

- A. 60 đại biểu
- B. 70 đại biểu
- C. 50 đại biểu
- D. Không có phương án nào đúng

Câu 20: Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Trường hợp Trưởng ban